

MÔ TẢ

HI-PON 25-10 EPOXY ZINC PHOSPHATE 70 là loại sơn lót epoxy hai thành phần, khô nhanh, đóng rắn theo cơ chế polyamide, chứa photphate kẽm. Thích hợp cho thép cacbon, thép mạ kẽm, thép đã được sơn lót tạm thời, nhôm và bê tông được chuẩn bị đúng cách.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Được thiết kế sử dụng như một lớp sơn lót chống ăn mòn để bảo vệ các công trình kết cấu thép đã được chuẩn bị đúng cách trong môi trường khí quyển. Thích hợp để sử dụng cho công trình xây dựng mới và còn là lớp sơn lót trong bảo trì công nghiệp.

ĐẶC TÍNH CHUNG

Màu	: Màu xám, đỏ, trắng kem
Độ bóng	: Mờ
Hàm lượng rắn theo thể tích	: $70 \pm 2 \%$
Tỉ trọng	: 1.54 ± 0.05 kg/l (hỗn hợp)
Điểm bắt cháy	: Chất cơ sở là 23°C : Chất đóng rắn là 23°C : Hỗn hợp là 23°C
Hàm lượng VOC	: 280 g/l (EPA Method 24)
Độ dày màng sơn tiêu biểu	: 50 – 200 micron (màng sơn khô) : 71 – 286 micron (màng sơn ướt)

Sản phẩm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2020/BCT về giới hạn hàm lượng Chì trong sơn.

**CHUẨN BỊ BỀ MẶT**

Tất cả các bề mặt phải sạch, khô và không bị nhiễm bẩn. Bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504.

Dầu hoặc mỡ phải được loại bỏ bằng dung môi theo tiêu chuẩn SSPC-SP1.

Làm sạch theo phương pháp thổi hạt

Thổi hạt làm sạch bề mặt theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10 với độ nhám bề mặt 50 - 75 micron (2-3 mils). Nếu gỉ sét xảy ra giữa quá trình thổi hạt và thi công thì bề mặt phải được thổi hạt lại để đạt được tiêu chuẩn quy định. Những khiếm khuyết ở bề mặt do

quá trình thổi hạt gây ra phải được mài, lấp đầy hoặc xử lý một cách thích hợp.

Bề mặt có lớp sơn chống gỉ tạm thời

Sản phẩm này thích hợp để thi công lên các kết cấu thép vừa mới được sơn lớp chống gỉ tạm thời đã được phê duyệt, không để ngoài trời. Nếu lớp sơn chống gỉ tạm thời bị ăn mòn nhiều hoặc rải rác, bị trầy xước sâu và rộng, cần phải thổi hạt làm sạch lại toàn bộ bề mặt. Các loại sơn chống gỉ tạm thời khác không phù hợp với loại sơn này, và phải loại bỏ hoàn toàn bằng phương pháp làm sạch thổi hạt. Những đường hàn và vùng hư hại phải được thổi hạt theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10 để đạt được độ nhám bề mặt 50 – 75 µm.

Bề mặt bê tông

Bê tông mới phải được xử lý đúng cách trước khi thi công lớp phủ. Tất cả các bề mặt phải sạch và không có vữa xi măng, hợp chất bảo dưỡng, chất giải phóng, sỏi bột, dầu mỡ, dầu, bụi bẩn, chất hữu cơ phát triển, lớp phủ cũ và bê tông lỏng lẻo hoặc phân hủy. Việc chuẩn bị bề mặt phải được thực hiện theo SSPC-SP13 / NACE No 6.

Bề mặt không chứa sắt

Đảm bảo bề mặt sạch, khô và không có các sản phẩm ăn mòn kim loại. Để có hiệu suất tối ưu, phun cát theo tiêu chuẩn Sa 1 (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP7 hoặc xả nhám bằng giấy nhám thô sau khi xử lý như mô tả ở trên

Bề mặt thép mạ kẽm

Làm sạch bề mặt theo SSPC-SP1 và loại bỏ mọi sản phẩm ăn mòn kẽm (màu trắng) có trên bề mặt bằng cách chà nhám bằng tay.

Vùng hư hại

Vùng hư hại phải được thổi hạt làm sạch theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10. Trong trường hợp không thể thổi mòn, làm sạch bằng cơ học theo tiêu chuẩn St 3 (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP3 cũng được chấp nhận. Hi-Pon 25-10 phải thi công trên bề mặt khô và không bị nhiễm bẩn.

Các bề mặt khác

Hi-Pon 25-10 Epoxy Zinc Phosphate 70 có thể được sử dụng trên các bề mặt khác. Vui lòng liên lạc với Công ty Nippon Paint gần nhất để biết thêm thông tin.

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

Tránh thi công khi nhiệt độ dưới 10°C hoặc độ ẩm lớn hơn 85%. Nhiệt độ bề mặt cần sơn phải lớn hơn điểm sương của môi trường xung quanh ít nhất là 3°C.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Tỷ lệ pha trộn : Chất cơ sở : chất đóng rắn = 4 : 1
(theo thể tích)
Chất cơ sở và chất đóng rắn phải được khuấy trộn kỹ trước khi sử dụng bằng máy khuấy cơ.

Thời gian sử dụng : 2.5 giờ ở 25°C

hỗn hợp đã pha trộn

Độ phủ lý thuyết : 14.0 m²/lít (độ dày màng sơn khô 50 micron)
3.5 m²/lít (độ dày màng sơn khô 200 micron)

Dung môi pha loãng : Hi-Pon Epoxy Thinner

Dung môi rửa : Hi-Pon Epoxy Thinner

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

Nên sử dụng súng phun thường và súng phun chân không. Thi công bằng cọ và con lăn thích hợp cho việc dặm vá và cho những diện tích rất nhỏ. Cần lưu ý để đạt được độ dày màng sơn khô theo yêu cầu.

DỮ LIỆU THI CÔNG

Phun chân không : Kích thước đầu phun : 0.015" - 0.023"
(Cỡ béc)
Áp lực vòi phun : 150 - 200 bar

Thời gian khô : Nhiệt độ bề mặt nền : 25°C : 40°C
Khô bề mặt : 1 giờ : 40 phút
Khô để xử lý : 3 giờ : 2 giờ

Khô hoàn toàn	: 7 ngày	3 ngày
Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối thiểu)	: 3 giờ	2 giờ
Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối đa)	: 3 tháng	3 tháng
Thời gian để sơn lại (tối đa)	: Kéo dài	-

Lưu ý: Khi quy định thời gian sơn phủ “kéo dài”, hãy tham khảo ý kiến của Nippon Paint Protection Coatings để biết cách chuẩn bị bề mặt được khuyến nghị nhằm đạt được độ bám dính giữa các lớp sơn tối ưu.

Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo. Thời gian sơn lớp kế tiếp thực tế có thể ngắn hơn hay dài hơn phụ thuộc vào độ dày màng sơn, độ thông thoáng, độ ẩm, hệ thống sơn bên dưới, các yêu cầu về vận chuyển sớm và độ bền cơ học... Một hệ thống sơn hoàn chỉnh sẽ được thể hiện trong bản thông số hệ thống sơn bao gồm tất cả những thông số và điều kiện cụ thể.

**KHẢ NĂNG CHỊU
NHIỆT****Khô, Khí quyền**

- Liên tục : 100 °C
- Tối thiểu : - 40 °C
- Không liên tục : 120 °C

Thời gian nhiệt độ không liên tục - tối đa 1 giờ

Nhiệt độ được liệt kê liên quan đến việc duy trì các đặc tính bảo vệ. Tính chất thẩm mỹ có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này. Khả năng chịu nhiệt bị ảnh hưởng bởi toàn bộ hệ thống sơn. Nếu được sử dụng như một phần của hệ thống sơn, cần đảm bảo tất cả các lớp trong hệ thống đều có khả năng chịu nhiệt tương tự.

**HỆ THỐNG SƠN ĐỀ
NGHỊ**

Hệ thống sơn phủ đề nghị cho Hi-Pon 25-10 Epoxy Zinc Phosphate 70:

Sơn giữa:

- Hi-Pon 30-02 Epoxy MIO 80
- Hi-Pon 30-03 Epoxy Midcoat 80

Sơn phủ:

- Hi-Alkyd 1501 Alkyd Top Coat
- Hi-Acryl 1901 Acrylic Top Coat
- Hi-Pon 40-04 Epoxy Top Coat
- Hi-Pon 50-01 Polyurethane Top Coat
- Hi-Pon 50-03 Polyurethane Top Coat
- Hi-Pon 50-07 Polysiloxane Top Coat
- Hi-Floro 6738 Fluorocarbon Top Coat

Để chọn hệ thống sơn cho ứng dụng khác, tham khảo các tài liệu của sản phẩm hoặc liên hệ với Công ty Nippon Paint để có sự tư vấn chuyên nghiệp.

ĐÓNG GÓI

Đơn vị	Chất cơ sở		Chất đóng rắn	
	Thể tích	Thể tích của thùng	Thể tích	Thể tích của thùng
5L	4L	5L	1L	1L
20L	16L	20L	4L	5L

BẢO QUẢN**Hạn sử dụng**

Chất cơ sở : 12 tháng (25°C) tối thiểu

Chất đóng rắn : 12 tháng (25°C) tối thiểu

Cần kiểm tra lại sơn sau thời gian này. Nhiệt độ cao trong quá trình lưu trữ có thể làm hạn sử dụng ngắn hơn và có thể dẫn đến sự keo đặc trong thùng chứa.

Đậy kín nắp thùng, lưu trữ ở khô ráo và thoáng mát, luôn tránh xa nguồn nhiệt và tia lửa.

THÔNG TIN AN TOÀN

- Sản phẩm này được sử dụng bởi những người thi công chuyên nghiệp. Tham khảo các thông tin an toàn trên bao bì và trong tài liệu an toàn (SDS) trước khi sử dụng sản phẩm.
- Thi công trong môi trường thông thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với da, trường hợp tiếp xúc trực tiếp với da thì ngay lập tức rửa sạch bằng chất làm sạch thích hợp, xà phòng và nước.
- Khi bị bắn sơn vào mắt, nên rửa thật nhiều với nước sạch và tham vấn bác sĩ.
- Trong quá trình thi công cần tuyệt đối tránh ngọn lửa trực tiếp, việc hàn cắt và hút thuốc. Môi trường thi công phải được thông gió tốt.
- Nếu không rõ về việc sử dụng sản phẩm, hãy liên hệ với công ty Nippon Paint để được tư vấn.

KHUYẾN CÁO

Thông tin trong bảng dữ liệu này được đưa ra từ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của Nippon Paint. Người sử dụng có thể tham khảo ý kiến của Nippon Paint về sự phù hợp chung của sản phẩm cho nhu cầu của họ, tuy nhiên vẫn là trách nhiệm của mỗi người sử dụng để xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng cụ thể. Các điều kiện của bề mặt và điều kiện thi công không nằm trong sự kiểm soát của Nippon Paint. Vì vậy không có điều kiện mặc định, bảo hành hoặc các điều khoản khác sẽ áp dụng cho các sản phẩm. Nippon Paint không và không thể đảm bảo các kết quả mà người dùng có thể có được khi sử dụng sản phẩm. Trong mọi trường hợp Nippon Paint sẽ không chịu trách nhiệm với người sử dụng cho bất kỳ sự cố nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) ngay cả khi Nippon Paint đã có những khuyến cáo trước đó. Điều này phù hợp với chính sách của công ty Nippon Paint cho sự phát triển lâu dài. Công ty Nippon Paint có quyền cải tiến sản phẩm và điều chỉnh các thông tin trong bảng dữ liệu này mà không cần thông báo trước. Người sử dụng có trách nhiệm liên lạc với công ty Nippon Paint để có phiên bản mới nhất của bảng dữ liệu này. Bảng dữ liệu này đã được dịch sang các ngôn ngữ khác nhau. Trong trường hợp không thống nhất, bản tiếng Anh sẽ áp dụng.